

Số: **401** /CNĐKTN-BXD

Hà Nội, ngày **02** tháng **5** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Bộ Xây dựng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol

Địa chỉ: 2/3A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283.9117095; Fax: 0283.9117096; E-mail: info@vietnamcontrol.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với **ngành xây dựng** trong lĩnh vực **vật liệu xây dựng** (xem phụ lục danh mục sản phẩm, hàng hóa kèm theo).

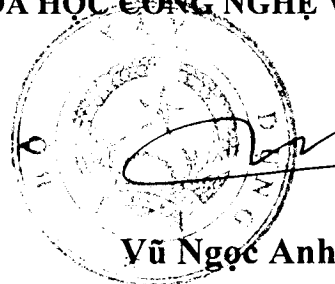
2. Số đăng ký: 25/TN/BXD

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Giám định Khử trùng Vietnamcontrol;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG


Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **401** /CNĐKTN-BXD, ngày **02** tháng **5** năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên sản phẩm hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
I	Gạch, đá ốp lát		
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô	1. Độ hút nước	TCVN 6415-3:2016
		2. Độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
		3. Độ chịu mài mòn:	
		- Độ chịu mài mòn sâu (đối với gạch không phủ men)	TCVN 6415-6:2016
		- Độ chịu mài mòn bề mặt (đối với gạch phủ men)	TCVN 6415-7:2016
		4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415-8:2016
		5. Hệ số giãn nở ẩm	TCVN 6415-10:2016
2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo	1. Độ hút nước	TCVN 6415-3:2016
		2. Độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
		3. Độ chịu mài mòn:	
		- Độ chịu mài mòn sâu (đối với gạch không phủ men)	TCVN 6415-6:2016
		- Độ chịu mài mòn bề mặt men (đối với gạch phủ men)	TCVN 6415-7:2016
		4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415-8:2016
		5. Hệ số giãn nở ẩm	TCVN 6415-10:2016
3	Đá ốp lát tự nhiên	1. Độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
		2. Độ chịu mài mòn	TCVN 4732:2016
II	Vật liệu xây		
1	Gạch đặc đất sét nung	1. Độ bền nén và uốn	TCVN 6355-2÷3:2009
		2. Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
2	Gạch rỗng đất sét nung	1. Cường độ nén và uốn	TCVN 6355-2÷3:2009
		2. Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
		3. Chiều dày thành, vách,	TCVN 6355-1:2009
		- Thành ngoài lỗ rỗng	
- Vách ngăn giữa các lỗ rỗng			

3	Gạch bê tông	1. Cường độ nén	TCVN 6477:2016
		2. Độ thấm nước	TCVN 6477:2016
		3. Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
4	Sản phẩm bê tông khí chưng áp	1. Cường độ nén	TCVN 9030:2017
		2. Khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
		3. Độ co khô	TCVN 9030:2017
5	Sản phẩm bê tông bọt và bê tông khí không chưng áp	1. Cường độ nén	TCVN 9030:2017
		2. Khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
		3. Độ co khô	TCVN 9030:2017
III VLXD khác			
1	Tấm sóng amiăng xi măng	1. Thời gian xuyên nước, h, không nhỏ hơn	TCVN 4435:2000
		2. Tải trọng uốn gãy theo chiều rộng tấm sóng	
2	Tấm thạch cao	1. Cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2009
		2. Độ biến dạng ẩm	TCVN 8257-5:2009
		3. Độ hút nước (chỉ áp dụng cho tấm thạch cao chịu ẩm; ốp ngoài; lớp lót trong nhà)	TCVN 8257-6:2009
		4. Hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi (Orthorhombic cyclooctasulfur – S ₈)	ASTM C471M-16a
		2. Độ dẫn dài khi đứt	TCVN 7434-1:2004
3	Sản phẩm hợp kim nhôm dạng profile dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	1. Độ bền kéo	TCVN 197-1:2014
		2. Độ dẫn dài	
		3. Thành phần hóa học	ASTM E1251
4	Thanh profile poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	1. Độ bền va đập bi rơi của thanh profile chính	BS EN 477
		2. Ngoại quan mẫu thử sau khi lưu hóa nhiệt ở 150 ⁰ C	BS EN 478
		3. Độ ổn định kích thước sau khi lưu hóa nhiệt	BS EN 479
		4. Độ bền góc hàn thanh profile	TCVN 7452-4:2004